TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN A** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 119/2024/QĐST-HNGĐ	*An Phú, ngày 01 tháng 4 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 75/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn*: Ông Lê Minh T, sinh năm 1991; cư trú: Tổ 25, khóm H, thị trấn Đ, huyện A, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Bà Dương Ngọc N, sinh năm 1990; cư trú: Tổ 08, khóm H, thị trấn Đ, huyện A, tỉnh An Giang.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Lê Minh T và bà Dương Ngọc N thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Có 02 con chung: 1/ Lê Hoàng L, sinh ngày 24/11/2008; 2/ Lê Hoàng L1, sinh ngày 24/9/2010, hiện do bà N đang nuôi dạy. Ông T và bà N thống nhất: Bà N được trực tiếp nuôi cháu L và cháu L1, ông T không cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà N cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Ông T không được lợi dụng quyền thăm con hoặc có hành vi vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà gây ảnh hưởng đến việc nuôi dạy con của bà N.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, quyết định mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Ông T và bà N thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Ông T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0009324 ngày 12/3/2024 của Chi cục Thi hành án huyện An Phú, ông T được nhận lại 150.000 đồng. Bà N không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện An Phú (01);
- Chi cục THADS huyện An Phú (01);
- Toà án nhân dân tỉnh An Giang (01);
- UBND xã đăng ký kết hôn (01);
- Lưu văn phòng (2);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Sang